

Bản án số: 63/2021/DS-ST
Ngày: 06 – 4 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng sử
dụng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tình Thanh Phước

Bà Cao Kim Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 550/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 966/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng SVN; Địa chỉ trụ sở: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3, 15 Tòa nhà E, số 138-142 đường BT, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1988 hoặc bà Phạm Bích T, sinh năm 1978 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020) (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Dương Đăng K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 46/15 Huỳnh Thúc K, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Ngân hàng SVN do ông Nguyễn Bá H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/6/2019, Ngân hàng SVN (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Dương Đăng K ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Căn cứ vào thu nhập của ông K, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng có

hạn mức sử dụng là 300.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 25.8%/năm, thanh toán ngày 05 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Dương Đăng K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo như cam kết. Từ tháng 5 năm 2020 đến nay, ông K không thanh toán nợ cho Ngân hàng và đã bị chuyển thành nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ cho ông K nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán cho Ngân hàng số nợ của thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 06/4/2021 tổng cộng là 364.785.211 đồng, trong đó nợ gốc là 271.480.711 đồng, lãi quá hạn là 93.304.500 đồng. Yêu cầu ông K thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Bị đơn là ông Dương Đăng K không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn là Ngân hàng SVN khởi kiện tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng với bị đơn ông Dương Đăng K cư trú tại số 46/15 Huỳnh Thúc K, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hoà giải được.

[3] Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Do đó Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ

án dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được.

[4] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[5] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/4/2021 tổng cộng là 364.785.211 đồng, trong đó nợ gốc là 271.480.711 đồng, lãi quá hạn là 93.304.500 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị đơn đã đề nghị và được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức sử dụng là 300.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 25.8%/năm, thanh toán ngày 05 hàng tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch, tuy nhiên từ tháng 5 năm 2020 đến nay bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ. Do đó, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng ngày 17/6/2019. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc 271.480.711 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét, nợ lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng sử dụng thẻ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng, do đó cần xem xét chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06/4/2021 là 93.304.500 đồng.

[8] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ gốc và lãi quá hạn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ nội dung thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký kết bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 5 năm 2019. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án

phí dân sự sơ thẩm là 18.239.261 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn 7.950.710 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SVN.

Buộc ông Dương Đăng K phải trả Ngân hàng SVN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/4/2021 là 364.785.211 (Ba trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm mười một) đồng, trong đó nợ gốc là 271.480.711 (Hai trăm bảy mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn bảy trăm mười một) đồng, lãi quá hạn là 93.304.500 (chín mươi ba triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Dương Đăng K phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng SVN cho đến khi ông Dương Đăng K thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng SVN được quy định tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Đăng K phải chịu 18.239.261 (Mười tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng SVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng SVN 7.950.710 (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0029767 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng SVN và ông Dương Đăng K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh